

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 25-7-2018

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thuận

2. Bà Đinh Thị Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huế - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phùng Thị Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 16/2018/TBXX ngày 11/7/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Cao Thị H. Vắng mặt có lý do

Địa chỉ: Tổ 36, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T. Vắng mặt.

HKTT: Thôn C, xã A, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Địa chỉ liên hệ: Tổ dân cư Đ, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02-4-2018 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình giải quyết tại tòa án nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cao Thị H kết hôn với anh Nguyễn Quang T vào ngày 20 tháng 10 năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng hay cãi chửi nhau do anh T không

quan tâm gì đến gia đình. Vợ, chồng anh, chị đã nhiều lần tự hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Chị H và anh T đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, không quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quang T.

Về nuôi con chung: Chị H và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Cao T, sinh ngày 1- 9-2009. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị Cao Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quang T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H, xử Chị H được ly hôn anh T.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Cao T sinh ngày 01/9/2009 cho Chị H g trực tiếp trông nom chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu T cho đến khi cháu 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản: Chị H không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 5 điều 27 của nghị quyết 326/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016, chị Cao Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Quang T kết hôn với nhau ngày 20-10-2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa Chị H và anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị H và anh T đã tự hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị được ly hôn với anh T.

Tại phiên tòa chị Cao Thị H có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Nguyễn Quang T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, cố tình lẩn tránh, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Căn cứ điều điều 238, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Cao Thị H và anh Nguyễn Quang T đã hết, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh T không đến Tòa án. Do đó, có căn cứ cho Chị H được ly hôn với anh T.

[2] Về nuôi con chung: Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Quang T có một con chung là cháu Nguyễn Cao T, sinh ngày 01-9-2009. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy hiện cháu cháu T đang sống ổn định cùng Chị H tại tổ 36, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái và để phù hợp với nguyện vọng của cháu T do đó cần giao cháu Nguyễn Cao T cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho tới khi đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản, nợ chung: Chị Cao Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 235; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Cao Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quang T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Cao T, sinh ngày 01-9-2009 cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền được cản trở.

3. Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà Chị H

đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0000433 ngày 02/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Chi H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Nguyễn Quang T không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30- Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS, THA thành phố Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND phường N;
- Lưu: HS; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Độ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Độ